



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - NGƯỜI LÃNH ĐẠO VÀ TỔ CHỨC MỌI THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Lương Minh Cừ^{1*} - Nguyễn Thế Nghĩa^{1*}

MỞ ĐẦU

Trước khi có Đảng Cộng sản, nhân dân Việt Nam phải sống trong cảnh lầm than, dưới ách đô hộ của thực dân Pháp xâm lược. Mùa Xuân năm 1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã đoàn kết một lòng, nhất tề đứng lên đánh Pháp đuổi Nhật, làm cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công (1945); và sau đó, tiếp tục đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước và đưa cả nước bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

Vì vậy, hoàn toàn có cơ sở để khẳng định rằng: Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo, khởi xướng và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

1. Đảng lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945

Ngay từ khi ra đời vào (1930), Đảng ta do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (sau này là Hồ Chí Minh) sáng lập và rèn luyện, đã có Cương lĩnh chính trị, đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn sáng tạo nên đã thu hút, tập hợp và đoàn kết mọi lực lượng yêu nước tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh “đuổi thực dân, giải phóng đồng bào”.

Thông qua các cao trào cách mạng “Xô Viết Nghệ Tĩnh” (1930-1931), “Dân chủ Đông

Dương” (1936-1939) và “Giải phóng dân tộc” (1941-1945) mà lực lượng cách mạng quần chúng không ngừng lớn mạnh... Và, đến Tháng Tám năm 1945, khi tình thế cách mạng đã chín muồi, thời cơ cách mạng xuất hiện; Đảng ta đã nhanh nhạy nắm bắt đúng thời cơ và quyết đoán, phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân trong vòng hai tuần lễ. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không chỉ khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, không chỉ mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc - Kỷ nguyên phát triển “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”, mà còn đánh dấu sự kiện lịch sử trọng đại: Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng duy nhất lãnh đạo và cầm quyền ở Việt Nam - Đó là tất yếu lịch sử.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, trước hết là thắng lợi của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được vận dụng, phát triển sáng tạo trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đó cũng chính là thắng lợi của sự lãnh đạo đúng đắn, tài tình, sáng suốt của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh; trong đó có sự kết hợp hài hòa giữa “ý Đảng” với “Lòng dân”. Vì vậy, dù chỉ mới 15 tuổi với 5.000 đảng viên, nhưng Đảng ta đã lãnh đạo Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng “long trời lở đất”, quét sạch cả “lũ bán nước và lũ cướp nước” làm cho kẻ thù khiếp sợ và bạn bè năm châu nể phục; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi, bảo đảm cho thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế

¹ Trường Đại học Cửu Long



quốc Mỹ xâm lược.

2. Đảng lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)

Ngay sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, vận mệnh cách mạng như “ngàn cân treo sợi tóc”, với tình trạng “thù trong, giặc ngoài” (giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm). Trước tình thế khó khăn ngặt nghèo đó, Đảng và Chính phủ đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã linh hoạt và quyết đoán, thực hiện ngay các quyết sách: Đẩy mạnh “Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm” và hình thành “Hũ gạo cứu đói”; tổ chức phong trào “Bình dân học vụ” đối với toàn dân để nhanh chóng xóa nạn mù chữ; đồng thời, tổ chức “Tuần lễ vàng” để gây quỹ ủng hộ cho cuộc kháng chiến chống Pháp (không thể tránh khỏi).

Ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”. Trong đó chỉ rõ: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...”. Tuân theo “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Người, cả dân tộc muôn người như một, đã nhất tề đứng lên bước vào “cuộc kháng chiến trường kỳ, toàn dân, toàn diện” (“vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”). Với bản lĩnh chính trị kiên cường, đường lối và phương pháp kháng chiến đúng đắn, sáng tạo, cùng với sự lãnh đạo và cầm quyền sáng suốt tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã làm nên một “Điện Biên Phủ chấn động địa cầu”, kết thúc

thắng lợi cuộc kháng chiến chín năm, buộc thực dân Pháp phải ký hiệp định Genève, rút quân về nước, tôn trọng nền hòa bình, độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam và Đông Dương. Tuy nhiên, với bản chất xâm lược và hiếu chiến, đế quốc Mỹ đã xâm lược Việt Nam (từ năm 1955, lập ra “ngụy quân” và “ngụy quyền” ở miền Nam; từ năm 1964, đưa máy bay đánh phá miền Bắc và từ năm 1965 trực tiếp đổ bộ hơn nửa triệu quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam), buộc Việt Nam phải tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước suốt 21 năm.

3. Đảng lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược (1954-1975)

Đặc điểm lớn, nổi bật và xuyên suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược là: Việt Nam là quốc gia chậm phát triển với nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nhiều năm, đời sống của nhân dân rất khó khăn; đất nước bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội đối lập nhau; trong khi đó chúng ta phải đương đầu với tên “đế quốc đầu sỏ”, “sen đầm quốc tế”, cường quốc số một thế giới có tiềm lực kinh tế, quân sự khổng lồ và mang bản chất tàn bạo hiếu chiến, đang đứng đầu hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới.

Vốn mang trong mình bản chất khoa học, cách mạng, nhân văn, trung thành vô hạn với chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Tổ quốc, gắn bó máu thịt với nhân dân; trên cơ sở đánh giá đúng tình hình trong nước và quốc tế cùng so sánh tương quan lực lượng giữa các bên theo phương châm “biết địch, biết ta trăm trận trăm thắng”, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân phát huy sức mạnh đại đoàn kết



dân tộc với sức mạnh thời đại, thực hiện thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước với đường lối cách mạng độc lập, tự chủ, đúng đắn và sáng tạo, không chỉ phù hợp với quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam mà còn đáp ứng xu thế của thời đại mới. Đó là đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng (cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam) nhằm mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc và đưa cả nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

Để biến đường lối cách mạng nói trên thành hiện thực, Đảng ta đã tổ chức và lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân với nội dung và hình thức phong phú, đa dạng (toàn dân, toàn diện đánh giặc ở cả hậu phương và tiền tuyến; cả trên mặt trận kinh tế, chính trị, ngoại giao, tư tưởng văn hóa và cả ở vùng rừng núi, đồng bằng, đô thị... Mỗi người dân yêu nước là một chiến sĩ; mỗi bản làng, phường xã, khu phố, nhà máy, trường học, bệnh viện... là những pháo đài đánh Mỹ; kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, tiến công quân sự với phong trào nổi dậy của quần chúng... để đánh lui từng bước, đánh đổ từng bộ phận và tiến đến đánh đổ hoàn toàn kẻ thù.

Thực tiễn 21 năm kháng chiến chống Mỹ, dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta (từ Bắc chí Nam) đã đoàn kết một lòng tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện; làm nên những chiến công hiển hách: “Tổng tiến công Xuân Mậu Thân 1968”, “Chiến dịch Nguyễn Huệ mùa Hè đỏ lửa 1972” và “Điện Biên Phủ trên không 1972” trên bầu trời Hà

Nội buộc đế quốc Mỹ phải ký hiệp định Paris lập lại hòa bình ở Việt Nam. Đặc biệt là, với “Đại thắng mùa xuân năm 1975”, nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản đã kết thúc một cách vẻ vang cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đã ghi một mốc son chói lọi trong lịch sử phát triển hàng ngàn năm của dân tộc và trong lịch sử phát triển loài người tiến bộ ở thế kỷ XX; mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc – kỷ nguyên phát triển trong hòa bình, độc lập, tự do và tiến lên với chủ nghĩa xã hội.

4. Đảng khởi xướng, tổ chức và lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới một cách có hiệu quả.

Đại hội VI Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 12/1986), với tinh thần khoa học khách quan “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật” đã nghiên khắc phê phán “bệnh chủ quan, duy ý chí, lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội chạy theo nguyện vọng chủ quan...” dẫn đến những sai lầm trong việc đánh giá tình hình kinh tế - xã hội của đất nước sau chiến tranh, trong việc đề ra các chủ trương, chính sách và “chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện chúng”.

Đồng thời, Đại hội VI đã thông qua đường lối đổi mới toàn diện đất nước dựa trên những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cùng những đặc điểm mới của thời đại và thực tiễn cách mạng Việt Nam. Theo đó, Đảng ta chỉ rõ: Đổi mới, “trước hết là đổi mới tư duy” và trong đổi mới tư duy thì đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội là khâu đột phá. Từ đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội, chúng ta đi đến đổi mới tư duy và hiện thực kinh tế (tức là đổi mới toàn diện đời sống kinh tế, làm cho kinh tế trở thành nền



tảng vật chất vững chắc của xã hội). Và, từ đổi mới đời sống kinh tế tất yếu phải đi đến đổi mới chính trị (trong đó, vấn đề cơ bản là xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa). Đồng thời, phải đổi mới văn hóa, làm cho văn hóa trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Như vậy, Đảng ta đã khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện đất nước; trong đó nhấn mạnh: Đổi mới và phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng văn hóa làm nền tảng tinh thần của xã hội... Để biến đường lối đổi mới nói trên thành hiện thực, Đảng ta đã đưa ra và kiên quyết thực hiện đồng bộ và nhất quán năm quyết sách chiến lược: (1) Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm phát triển nhân tố con người và nhanh chóng xây dựng lực lượng sản xuất hiện đại; (2) Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để xây dựng quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; (3) Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân để tạo ra yếu tố cơ bản, quan trọng làm “trụ cột” cho kiến trúc thượng tầng xã hội tiên bộ; (4) Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc làm nền tảng và động lực tinh thần của xã hội, góp phần quan trọng xây dựng kiến trúc thượng tầng xã hội tiên bộ; (5) Chủ động hội nhập quốc tế, thực hiện đường lối đối ngoại hòa bình, độc lập, tự chủ, hữu nghị, hợp tác và phát triển...

Gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, “Đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ

toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín thế giới như ngày nay” - Đó là sự thật khách quan, là bằng chứng thực tiễn sinh động, đầy sức thuyết phục không chỉ chứng minh cho giá trị trường tồn và sức sống mãnh liệt của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay, không chỉ khẳng định vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam là sứ mệnh lịch sử tất yếu khách quan (không thể thay thế), được nhân dân thừa nhận, tin tưởng và bạn bè quốc tế mến phục. Đồng thời, đó cũng là “vũ khí đánh thép” cảnh báo, lên án, ngăn chặn và đập tan mọi âm mưu của các thế lực thù địch và những kẻ cơ hội “theo đóm ăn tàn” hòng thực hiện “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Tất cả những sự kiện và thành tựu nói trên là cơ sở, điều kiện và tiền đề cần thiết để Việt Nam bước vào “kỷ nguyên phát triển mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” đạt tới trình độ “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tập 4, tr.480
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tập 47, tr.360
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.31